TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **20**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thu T,** sinh ngày 13/8/1981

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị H,** sinh ngày 11/5/1965

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền nợ vay là 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó:

+ Nợ vốn gốc: 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

+ Nợ tiền lãi: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2.2. Thời gian thực hiện:

Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 01/4/2024).

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Bà Lê Thị H phải chịu là 2.162.500 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

b/ Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu là 2.162.500 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp là 6.707.500 đồng (Sáu triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0003259 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thu T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 4.545.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên